

Bản án số: 83/ 2018/HNGĐ-ST
Ngày: 13 - 7 - 2018
V/v Tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Phan Minh Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tư.

Bà Trần Thị Út.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Luận, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lậy, Tiền Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình đã thụ lý số: 240/2018/TLST-HNGĐ ngày 16/5/2018 về việc “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Kim L**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp BĐ, xã BP, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn L1**, sinh năm 1979.

KHTT : Ấp BT, xã BP, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp BĐ, xã BP, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị L có mặt; anh L1 vắng mặt phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 08/5/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kim L trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn L1 chung sống với nhau vào năm 2005, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đầu, đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng với nhau về quan điểm

sống, thường xuyên cự cãi. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng khó có thể hàn gắn lại được, nên yêu cầu được ly hôn với anh L1.

Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Thị Cẩm L2- sinh ngày 20/9/2006 và Nguyễn Thị Cẩm T- sinh ngày 12/12/2009. Khi ly hôn chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh L1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện chị L khai không có.

Tại phiên tòa chị L khai không có tài sản chung, nhưng có tài sản riêng đó là cấu trúc căn nhà do Nhà nước tặng cho căn nhà tình nghĩa cho hộ của chị, căn nhà này được xây dựng trên phần đất của ông bà chị.

Về nợ chung: Không có nợ chung. Chỉ có nợ riêng là 8.000.000 đồng chị vay Ngân hàng chính sách xã hội để cùng với số tiền Nhà nước cho là 12.000.000 đồng để xây dựng căn nhà tình nghĩa mà hiện tại vợ chồng chị đang ở.

* Theo biên bản lấy lời khai ngày 18/5/2018 bị đơn anh Nguyễn Văn L1 trình bày: Anh và chị L chung sống với nhau vào năm 2005 nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Nay chị L có đơn xin ly hôn anh không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ thương con.

Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Thị Cẩm L2- sinh ngày 20/9/2006 và Nguyễn Thị Cẩm T- sinh ngày 12/12/2009. Nếu Tòa án cho ly hôn anh đồng ý giao hai con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu xin ly hôn của chị L là không có căn cứ, bởi chị L và anh L1 chung sống với nhau năm 2005 đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, mà không đăng ký kết hôn thì không phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình. Anh L1 không đồng ý ly hôn và có đơn xin vắng mặt phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử. Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Kim L với anh Nguyễn Văn L1. Về con chung, giao hai con chung tên Nguyễn Thị Cẩm L2, sinh ngày 20/9/2006 và Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 12/12/2009 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của các con. Anh L1 không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn L1 là bị đơn vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh L1.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Nguyễn Văn L1 có tổ chức đám cưới vào năm 2005 nhưng đến nay anh chị vẫn không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu anh chị sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2016 phát sinh mâu thuẫn là do anh chị bất đồng với nhau về quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh L1. Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/5/2018 anh L1 cũng thừa nhận trong thời gian chung sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn vợ chồng nhưng không đồng ý ly hôn do còn thương vợ thương con. Hội đồng xét xử nhận thấy, giữa chị L và anh L1 có mâu thuẫn kéo dài, anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh chị không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho chị L được quyền ly hôn với anh L1. Tuy nhiên, do anh chị sống chung nhưng không có đăng ký kết hôn là vi phạm Luật hôn nhân và gia đình, nên cần không công nhận chị anh là vợ chồng mới phù hợp khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị L yêu cầu được trực tiếp được nuôi dưỡng hai con chung tên Nguyễn Thị Cẩm L2, sinh ngày 20/9/2006 và Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 12/12/2009 không yêu cầu anh L1 cấp dưỡng nuôi con chung. Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/5/2018 anh L1 đồng ý giao hai con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, anh L1 không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, sự tự nguyện thỏa thuận của anh chị là phù hợp với quy định pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Nên cần giao cháu Nguyễn Thị Cẩm L2 và Nguyễn Thị Cẩm T cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con, do chị L không yêu cầu anh L1 cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị L xác định, chị và anh L1 không có tài sản chung và nợ chung. Lời trình bày của chị phù hợp với ý kiến của anh L1 tại biên bản lấy lời khai ngày 18/5/2018 nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Do đó đủ cơ sở xác định, trong quá trình chung sống chị L và anh L1 không có tài sản chung và nợ chung.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xét phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 1 Điều 14, Điều 53, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Kim L và anh Nguyễn Văn L1.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Cẩm L2, sinh ngày 20/9/2006 và Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 12/12/2009 cho chị Nguyễn Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh L1 không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu.

Anh L1 được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở quyền này.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 theo biên lai thu số 15570 ngày 16/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, như vậy chị L đã nộp xong.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện.Cai Lậy;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Phan Minh Trâm